

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong
lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Mục 1. QUẢN LÝ NGUỒN GEN VÀ AN TOÀN SINH HỌC

Điều 3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký, cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen

1. Thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

2. Đối tượng và hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen

a) Đối tượng đăng ký đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 và các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 8 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (sau đây gọi là Nghị định số 59/2017/NĐ-CP).

b) Hồ sơ đăng ký tiếp cận nguồn gen, gồm:

Đơn đăng ký tiếp cận nguồn gen quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của quốc gia nơi tổ chức được thành lập và văn bản hợp tác với tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam trong trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài đăng ký tiếp cận nguồn gen;

Văn bản của tổ chức, cá nhân cử đại diện để thực hiện đăng ký tiếp cận nguồn gen đối với việc đăng ký tiếp cận nguồn gen thuộc chương trình, dự án, đề tài chung có sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân;

Trường hợp cá nhân đăng ký cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải cung cấp các tài liệu sau: Bằng cấp chuyên môn (từ đại học trở lên) về một trong các lĩnh vực: sinh học, công nghệ sinh học, dược học và khoa học nông nghiệp; Văn bản bảo lãnh của tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động mà cá nhân là thành viên thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Trình tự, thủ tục đăng ký tiếp cận nguồn gen thực hiện theo quy định tại mục 4 Phụ lục VIII Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 136/2025/NĐ-CP).

3. Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen

a) Hồ sơ cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen:

Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích ký giữa các bên liên quan quy định tại Điều 10 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP và theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Văn bản chấp thuận của bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật đối với trường hợp tiếp cận nguồn gen thuộc danh mục nguồn gen tiếp cận, sử dụng có điều kiện;

b) Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen: Thực hiện theo quy định tại mục 2 Phụ lục VIII Nghị định số 136/2025/NĐ-CP. Trong đó, việc thẩm định được thực hiện như sau:

Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP;

Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tổ chức thực hiện thẩm định và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen;

Việc thành lập và tổ chức Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại theo hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Hồ sơ trình xem xét, quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen gồm: Báo cáo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định (kèm theo Biên bản cuộc họp hội đồng thẩm định); Tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân.

Thời hạn của Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP.

4. Thủ tục gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen

a) Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen, gồm:

Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

Báo cáo tình hình thực hiện tiếp cận và sử dụng nguồn gen đến thời điểm đề nghị gia hạn theo phạm vi hoạt động tại Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã được cấp và nội dung Hợp đồng đã ký giữa các bên;

Tài liệu liên quan khác (gồm: Bản sao Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã được cấp; Bản sao Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan; Văn bản của Bên cung cấp chấp thuận về việc tiếp tục thực hiện các hoạt động tiếp cận nguồn gen giữa hai bên);

b) Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen: Thực hiện theo quy định tại mục 3 Phụ lục VIII Nghị định số 136/2025/NĐ-CP. Mẫu Quyết định gia hạn giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen

a) Trường hợp bị thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP;

b) Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen:

Lập biên bản: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lập biên bản thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã được cấp, trong đó nêu rõ căn cứ, lý do thu hồi;

Ban hành quyết định thu hồi: Trong thời hạn mười ngày làm việc, Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen gồm: Tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Báo cáo lý do thu hồi (kèm theo biên bản thu hồi); dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

Kể từ ngày có quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen, tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen phải thực hiện các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP.

Điều 4. Thủ tục đề nghị cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại

1. Nguyên tắc:

Nguồn gen đưa ra nước ngoài chỉ để phục vụ học tập, nghiên cứu không nhằm mục đích sinh lợi theo quy định của pháp luật về thương mại.

Đối với nguồn gen đề nghị đưa ra nước ngoài thuộc danh mục nguồn gen tiếp cận, sử dụng có điều kiện, tổ chức, cá nhân phải gửi kèm theo ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cho phép đưa nguồn gen được tiếp cận trên địa bàn của tỉnh ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại.

3. Hồ sơ gồm:

a) Đối với học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam

Đơn đề nghị theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

Giấy giới thiệu của tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cơ sở đào tạo ở nước ngoài mà học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam học tập (gồm các thông tin cơ bản: họ và tên, số thẻ Căn cước công dân/số thẻ Căn cước/số Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước, địa chỉ liên hệ, điện thoại).

b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam

Văn bản đề nghị theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức khoa học và công nghệ;

Văn bản đồng ý tiếp nhận nguồn gen của tổ chức nước ngoài theo đề nghị của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam;

Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt có liên quan đến nguồn gen đề nghị đưa ra nước ngoài.

4. Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại mục 5 Phụ lục VIII Nghị định số 136/2025/NĐ-CP. Mẫu quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại theo Mẫu số 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Cung cấp thông tin về nguồn gen

1. Đối tượng cung cấp thông tin về nguồn gen được quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan trong Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu về nguồn gen để xây dựng, quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen.

2. Hình thức cung cấp thông tin

Thông tin, dữ liệu về nguồn gen được cung cấp cho cơ quan đầu mối quản lý thông tin, dữ liệu về nguồn gen bằng một trong những hình thức sau:

a) Cập nhật dữ liệu trực tiếp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen qua các phần mềm ứng dụng, các thiết bị, hệ thống tự động thông minh;

b) Kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu của các lĩnh vực có liên quan với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen;

c) Báo cáo chính thức có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu (có thể sử dụng chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật) kèm theo thông tin, dữ liệu bản điện tử trong trường hợp cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin chưa cung cấp các hình thức được quy định tại điểm a và b khoản này;

d) Hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học được giao là cơ quan đầu mối quản lý thông tin, dữ liệu về nguồn gen, có trách nhiệm xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen; tổ chức thu nhận, khai thác, công khai thông tin, dữ liệu về nguồn gen theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Công khai thông tin và biện pháp quản lý rủi ro sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen gây ra đối với đa dạng sinh học

1. Nguyên tắc:

a) Tổ chức, cá nhân nghiên cứu tạo ra, nhập khẩu, mua, bán, phóng thích sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen phải công khai thông tin về mức độ rủi ro và biện pháp quản lý rủi ro đối với đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

b) Phải thông tin về biện pháp quản lý rủi ro của sinh vật biến đổi gen được thể hiện trong Báo cáo đánh giá rủi ro của sinh vật biến đổi gen đối với môi trường, đa dạng sinh học, sức khỏe con người và vật nuôi theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.

2. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có trách nhiệm: xây dựng, quản lý và cập nhật thông tin, dữ liệu về an toàn sinh học trên trang tin điện tử <http://www.nbca.gov.vn>.

Mục 2. QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN VÀ DI SẢN THIÊN NHIÊN

Điều 7. Thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên

1. Nguyên tắc:

a) Có dự án hoặc phương án thành lập khu bảo tồn, nội dung dự án theo quy định tại Điều 21 Luật Đa dạng sinh học hoặc pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản;

b) Phù hợp với quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia hoặc quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản;

c) Đáp ứng các tiêu chí thành lập khu bảo tồn theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 Luật Đa dạng sinh học, Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học (sau đây gọi là Nghị định số 65/2010/NĐ-CP) hoặc các quy định liên quan khác của pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản.

2. Trình tự, thủ tục lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia được quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đa dạng sinh học hoặc pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản.

3. Hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Đa dạng sinh học hoặc pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản.

4. Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định

gồm: Tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Dự thảo quyết định; Các tài liệu quy định tại khoản 3 Điều này; Báo cáo tiếp thu, giải trình; Hồ sơ hội đồng thẩm định (Biên bản họp hội đồng thẩm định; Báo cáo thẩm định của hội đồng thẩm định và các tài liệu có liên quan).

5. Quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia:

a) Nội dung Quyết định quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Đa dạng sinh học hoặc pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản;

b) Cơ quan chuyên môn được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên

1. Thẩm quyền, trình tự lập, nội dung, thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước thực hiện theo quy định tại điểm a, c khoản 1; điểm a, b, c, d khoản 2; khoản 3; khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (sau đây gọi là Nghị định số 66/2019/NĐ-CP).

2. Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước gồm: Tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Báo cáo tiếp thu, giải trình; Báo cáo thẩm định của hội đồng thẩm định và các tài liệu quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP.

3. Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

a) Nội dung Quyết định quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Đa dạng sinh học;

b) Cơ quan chuyên môn được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý theo trình tự quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP. Trong đó, việc thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước được thực hiện như sau:

a) Hội đồng thẩm định bao gồm: Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là đại diện các sở, ban, ngành chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước, chuyên gia và đại diện của các cơ quan

khác có liên quan do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Hồ sơ thẩm định quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP;

c) Nội dung thẩm định quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP.

2. Nội dung Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Đa dạng sinh học.

Điều 10. Quy chế quản lý khu bảo tồn, vùng đệm

1. Nguyên tắc:

a) Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn xây dựng quy chế quản lý khu bảo tồn, vùng đệm và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Các khu bảo tồn phải có Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn, vùng đệm theo quy định của pháp luật;

c) Việc quản lý khu bảo tồn phải kết hợp hài hòa giữa bảo tồn với khai thác, sử dụng hợp lý đa dạng sinh học để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và đảm bảo an ninh, quốc phòng; bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của tổ chức, cá nhân;

d) Vùng đệm được quản lý nhằm ngăn chặn và giảm nhẹ các tác động tiêu cực tới khu bảo tồn.

2. Nội dung:

a) Quản lý khu bảo tồn: Ranh giới, phân khu chức năng khu bảo tồn; Quản lý các hoạt động trong khu bảo tồn; Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn; Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu bảo tồn; Nguồn lực và tổ chức thực hiện quy chế; Các nội dung khác theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản, bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Quản lý vùng đệm: Xác định ranh giới, diện tích vùng đệm; Quản lý các hoạt động trong vùng đệm khu bảo tồn; Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn; Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến vùng đệm khu bảo tồn; Nguồn lực và tổ chức thực hiện quy chế; Các nội dung khác theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản, bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định được trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa)

1. Trình tự, thủ tục xác lập, công nhận thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hồ sơ thẩm định quy định tại điểm a khoản 6 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, gồm: Báo cáo dự án xác lập theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nội dung thẩm định dự án xác lập theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định gồm: Tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Dự thảo quyết định; Các tài liệu quy định tại khoản 3 Điều này; Báo cáo tiếp thu, giải trình; Hồ sơ hội đồng thẩm định (Biên bản họp hội đồng thẩm định; Báo cáo thẩm định của hội đồng thẩm định và các tài liệu có liên quan).

Điều 12. Đề cử công nhận di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận

1. Trình tự, thủ tục đề cử công nhận di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Hồ sơ thẩm định:

a) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp di sản thiên nhiên nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên phải có văn bản đồng thuận của Ủy ban nhân dân các tỉnh có ranh giới thuộc di sản thiên nhiên đề cử;

b) Hồ sơ đề cử theo mẫu của tổ chức quốc tế công nhận danh hiệu.

3. Hội đồng thẩm định quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Nội dung thẩm định quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao đối với việc đề cử di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận.

6. Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Dự thảo văn bản gửi tổ chức quốc tế; Hồ sơ đề cử theo mẫu của tổ chức quốc tế đã được hoàn thiện; Báo cáo tiếp thu, giải trình; Biên bản họp hội đồng thẩm định; Báo cáo thẩm định của hội đồng.

7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi hoặc phối hợp với Bộ Ngoại giao gửi hồ sơ đề cử công nhận theo quy định.

Điều 13. Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý quy định tại điểm b khoản 5 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền tổ chức thẩm định, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý quy định tại điểm b khoản 5 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

3. Hồ sơ thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên bao gồm: báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên; văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên; văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên. Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Nội dung thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 15/2019/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại;

b) Thông tư số 07/2020/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 07/2020/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

1. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết

thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

2. Hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

2. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo Chính phủ; Cổng TTĐT: Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, BTTN (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục I
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng 6 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01	Mẫu Đơn đăng ký tiếp cận nguồn gen
Mẫu số 02	Mẫu Văn bản bảo lãnh của tổ chức khoa học và công nghệ cho cá nhân đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen
Mẫu số 03	Mẫu Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
Mẫu số 04	Mẫu Quyết định thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại
Mẫu số 05	Mẫu Giấy phép tiếp cận nguồn gen
Mẫu số 06	Mẫu Bản nhận xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại
Mẫu số 07	Mẫu Phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại
Mẫu số 08	Mẫu Biên bản cuộc họp hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại
Mẫu số 09	Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép tiếp cận nguồn gen
Mẫu số 10	Mẫu Quyết định gia hạn giấy phép tiếp cận nguồn gen
Mẫu số 11	Mẫu Quyết định thu hồi giấy phép tiếp cận nguồn gen
Mẫu số 12	Mẫu Đơn (văn bản) đề nghị đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại
Mẫu số 13	Mẫu Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại
Mẫu số 14	Mẫu Báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên khác
Mẫu số 15	Mẫu Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên khác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TIẾP CẬN NGUỒN GEN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh).....

1. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân đăng ký:

- Trường hợp đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Trường hợp đối với cá nhân: Thông tin về cá nhân (*họ và tên; số thẻ Căn cước công dân/số thẻ Căn cước/số Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước, địa chỉ liên hệ, điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử*); Trình độ và lĩnh vực chuyên môn của cá nhân (*có bằng cấp chuyên môn từ đại học trở lên về một trong các lĩnh vực: sinh học, công nghệ sinh học, dược học, khoa học nông nghiệp*). Thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ mà cá nhân là thành viên (*tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax*).

2. Nội dung đăng ký:

- Nguồn gen đăng ký tiếp cận (Tên Việt Nam, tên khoa học, tên khác của loài hoặc dưới loài);

- Lượng nguồn gen dự kiến tiếp cận (nêu rõ bao nhiêu mẫu nguồn gen, số lượng/khối lượng).

- Mục đích tiếp cận nguồn gen:

☐ Nghiên cứu không vì mục đích thương mại

☐ Nghiên cứu vì mục đích thương mại

☐ Phát triển sản phẩm thương mại

- Thời gian tiếp cận (thời điểm bắt đầu và kết thúc, thời gian tiếp cận không quá 3 năm);

- Địa điểm tiếp cận:

- Bên cung cấp:

☐ Đã có Bên cung cấp (ghi rõ tên, địa chỉ liên hệ của Bên cung cấp)

- ☐ Đề nghị giới thiệu Bên cung cấp
- Hoạt động phát sinh dự kiến (nếu có):
- ☐ Đưa nguồn gen ra nước ngoài
- ☐ Chuyển giao cho bên thứ ba mà không thay đổi mục đích tiếp cận

3. Dự kiến phương án tiếp cận:

- Thời gian tiếp cận (thời điểm bắt đầu, kết thúc);
- Cách thức tiếp cận (phương tiện, công cụ tiếp cận, sử dụng);
- Địa điểm tiếp cận (tiếp cận ngoài tự nhiên, tiếp cận tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, bộ sưu tập...);
- Tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện điều tra, thu thập nguồn gen (ghi rõ tên, địa chỉ và đầu mối liên hệ....);

4. Việc sử dụng tri thức truyền thống về nguồn gen (nếu có):

Nêu các thông tin khái quát về việc dự kiến sử dụng tri thức truyền thống về nguồn gen.

5. Tài liệu kèm theo Đơn đăng ký (*liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngàytháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*)

6. Cam kết

(Tên tổ chức, cá nhân đăng ký) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đăng ký này và hồ sơ kèm theo.

Đề nghị quý cơ quan xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen./.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đăng ký

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu nếu có)

TÊN TỔ CHỨC BẢO LÃNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... (Địa danh), ngày tháng năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh).....

BÊN BẢO LÃNH:

Tên tổ chức bảo lãnh:

Địa chỉ trụ sở:.....

Số, ký hiệu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....

Lĩnh vực khoa học và công nghệ được cấp phép hoạt động:.....

Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Chức vụ:

Điện thoại:..... Fax:.....

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH:

Họ và tên:.....

Số Thẻ Căn cước công dân/số thẻ Căn cước/số Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương:.....; ngày cấp:.....; nơi cấp:.....

Đơn vị công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Lĩnh vực chuyên môn:

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ thư điện tử:

Ông/Bà (tên bên được bảo lãnh) ... - Bên được bảo lãnh hiện đang là thành viên của (tên bên bảo lãnh) với chức danh là ...

Bằng văn bản này, chúng tôi - ...(tên bên bảo lãnh)... chấp thuận bảo lãnh cho ...Ông/Bà (tên bên được bảo lãnh)... trong việc thực hiện các nghĩa vụ pháp lý của ...Ông/Bà (tên bên được bảo lãnh)... được quy định tại Hợp đồng về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích số ... ngày ... ký giữa ...(tên Bên cung cấp)... và ...(tên Bên tiếp cận)....

Chúng tôi khẳng định rằng, trong trường hợp ...Ông/Bà (tên bên được bảo lãnh)... không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo cam kết tại Hợp đồng số ...,

chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về nghĩa vụ của ...Ông/Bà (tên bên được bảo lãnh)... theo Hợp đồng nêu trên.

Văn bản bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày ký phát hành.

Văn bản bảo lãnh này được lập thành ... bản, không có giá trị chuyển nhượng và không hủy ngang.

Văn bản bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC BẢO LÃNH**

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức
danh và đóng dấu)*

MẪU HỢP ĐỒNG TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH

(Số:.....-...../Bên cung cấp – Bên tiếp cận)

- Căn cứ Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen trong khuôn khổ Công ước Đa dạng sinh học;

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật đa dạng sinh học năm 2008;

- Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Căn cứ vào nhu cầu của (tên Bên cung cấp) và (tên Bên tiếp cận);

Hợp đồng này được lập ngày....tháng....năm.... tại (địa điểm).....

Giữa

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CUNG CẤP NGUỒN GEN (Sau đây gọi là “Bên cung cấp”)

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động, ngày cấp, nơi cấp; số, ký hiệu của quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước nơi nguồn gen được tiếp cận, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; Số Thẻ Căn cước công dân/số thẻ Căn cước/số Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; số, ký hiệu của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước nơi nguồn gen được tiếp cận, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

Và

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN TIẾP CẬN NGUỒN GEN (Sau đây gọi là “Bên tiếp cận”)

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân:

+ Họ và tên; số Thẻ Căn cước công dân/số thẻ Căn cước/số Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử;

+ Thông tin chi tiết về tổ chức khoa học và công nghệ mà cá nhân là thành viên: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax.

(Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng hợp tác để thực hiện tiếp cận nguồn gen, các tổ chức, cá nhân này phải cung cấp đầy đủ các thông tin; tiến hành thỏa thuận, thống nhất các điều khoản và cùng ký Hợp đồng)

HAI BÊN CÙNG THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1. Bên cung cấp và Bên tiếp cận thống nhất việc cung cấp và sử dụng nguồn gen với các thông tin cụ thể sau đây:

1. Nguồn gen: (Tên Việt Nam, tên khoa học, tên khác của loài hoặc dưới loài).
2. Mẫu nguồn gen tiếp cận; cách thức, số lượng, khối lượng tiếp cận: Nêu rõ bao nhiêu mẫu vật, khối lượng, cá thể....
3. Mục đích tiếp cận nguồn gen: Ghi rõ mục đích là 1 trong 3 trường hợp: Nghiên cứu không vì mục đích thương mại; nghiên cứu vì mục đích thương mại hoặc phát triển sản phẩm thương mại.
4. Thời gian tiếp cận nguồn gen (bắt đầu, kết thúc): Thời hạn của Giấy phép tiếp cận nguồn gen tối đa không quá 03 năm.
5. Địa điểm tiếp cận nguồn gen.
6. Thông tin cụ thể của các bên dự kiến sử dụng nguồn gen và địa điểm thực hiện các hoạt động sử dụng nguồn gen.
7. Thông tin về dự kiến sử dụng tri thức truyền thống về nguồn gen (nếu có).
8. Thông tin về việc đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
9. Các thỏa thuận khác.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo về Kế hoạch tiếp cận nguồn gen)

Điều 2. Chia sẻ lợi ích thu được từ việc sử dụng nguồn gen

Tùy từng trường hợp cụ thể, Bên cung cấp và Bên tiếp cận tiến hành thương thảo về hình thức, cách thức chia sẻ lợi ích phù hợp với quy định tại Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định pháp luật khác có liên quan về chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên tiếp cận

1. Đối với việc tiếp cận nguồn gen:
 - Chỉ triển khai điều tra, thu thập nguồn gen theo Kế hoạch tiếp cận nguồn gen sau khi có Giấy phép tiếp cận nguồn gen do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
 - Tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
2. Đối với việc sử dụng nguồn gen:

- Chỉ được sử dụng nguồn gen theo mục đích tiếp cận nguồn gen đã được quy định tại Hợp đồng này;

- Đối với việc phát triển sản phẩm thương mại, phải định kỳ thông tin, báo cáo với Bên cung cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định về tình hình sử dụng nguồn gen, thông tin về doanh thu từ việc sử dụng và thương mại hóa sản phẩm từ nguồn gen.

3. Thay đổi mục đích tiếp cận, sử dụng nguồn gen: Việc thay đổi mục đích tiếp cận nguồn gen được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

4. Về quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận nguồn gen:

- Bên tiếp cận đảm bảo cung cấp thông tin về nguồn gốc, xuất xứ nguồn gen của Bên cung cấp khi đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận, sử dụng nguồn gen;

- Khi tiến hành thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ sử dụng nguồn gen được tiếp cận, Bên tiếp cận phải đảm bảo chia sẻ lợi ích theo Điều 2 của Hợp đồng này và đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

5. Chuyển giao nguồn gen đã được tiếp cận cho bên thứ ba: Thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

6. Nghĩa vụ chia sẻ lợi ích: Thực hiện chia sẻ lợi ích quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

7. Chế độ thông tin, báo cáo: Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định của pháp luật về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

8. Thanh toán cho Bên cung cấp và các bên liên quan thù lao, chi phí, các khoản phí, lệ phí, thuế theo quy định.

9. Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan và các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên.

Điều 4. Nghĩa vụ của Bên cung cấp

1. Phối hợp với Bên tiếp cận trong quá trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen khi có yêu cầu.

2. Cung cấp cho Bên tiếp cận các nguồn gen theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan và các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 6. Chế độ sổ sách kế toán

Bên tiếp cận có trách nhiệm duy trì và cập nhật chính xác, đầy đủ sổ sách kế toán và báo cáo liên quan đến Hợp đồng này, bao gồm:

1. Các giao dịch được thực hiện.
2. Báo cáo riêng rẽ về các biên lai, hóa đơn.
3. Các sổ sách kế toán có thể được tiếp cận và kiểm tra, tất cả được lập theo tiêu chuẩn kế toán chung.
4. Các báo cáo, sổ sách ghi chép về doanh thu có được từ việc khai thác sử dụng nguồn gen được tiếp cận để đảm bảo các khoản thanh toán được chính xác.
5. Bên tiếp cận phải lưu sổ sách kế toán, báo cáo liên quan đến các mẫu vật trong vòng năm kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng này. Điều khoản này vẫn duy trì ngay cả khi Hợp đồng hết hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn.
6. Các thỏa thuận khác.

Ngoài các nội dung nêu trên, tùy theo từng trường hợp cụ thể, các bên có thể thỏa thuận về những nội dung sau đây:

- Thuế, phí, lệ phí.
- Thỏa thuận về bảo mật thông tin phù hợp với quy định pháp luật.
- Bảo hiểm.
- Tiếp cận hồ sơ, sổ sách.
- Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.
- Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các nội dung khác có liên quan.

Hợp đồng này được lập thành ...bản chính (mỗi bản chính gồm tờ,trang). Mỗi bên giữ ... bản, 01 bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

BÊN CUNG CẤP

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và đóng dấu nếu có)

BÊN TIẾP CẬN

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và đóng dấu nếu có)

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH)

....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày tháng năm

Số: /QĐ-....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp
Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại,
phát triển sản phẩm thương mại của tổ chức/cá nhân...**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen của... (tên tổ chức/cá nhân)....;

Theo đề nghị của (tên cơ quan thường trực thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại của tổ chức/cá nhân... (sau đây gọi là Hội đồng) gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1.....

.....

9.....

Điều 2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh..... về việc xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại của tổ chức, cá nhân.....

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng (tên cơ quan thường trực thẩm định), và ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Lưu VT, NNMT.12.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP
TỈNH)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-....

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen
(Hồ sơ gốc số ngày)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Căn cứ Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen của... (tên tổ chức/cá nhân)....;

Theo đề nghị của (tên cơ quan thường trực thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen cho:

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân:

+ Họ và tên; số Thẻ Căn cước công dân/thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử; lĩnh vực chuyên môn về khoa học và công nghệ;

+ Thông tin chi tiết về tổ chức bảo lãnh: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp,

nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax;
+ Số, ký hiệu; địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên văn bản
bảo lãnh; tổ chức ban hành văn bản.

Điều 2. Phạm vi tiếp cận, sử dụng nguồn gen:

1. Nguồn gen: Tên Việt Nam, tên khoa học, tên khác của loài hoặc dưới loài.
2. Mẫu nguồn gen tiếp cận; cách thức, số lượng, khối lượng tiếp cận.
3. Mục đích tiếp cận nguồn gen.
4. Thời gian tiếp cận nguồn gen (bắt đầu, kết thúc).
5. Địa điểm tiếp cận nguồn gen.
6. Bên cung cấp (tên, chi tiết liên hệ).
7. Thông tin của các bên sử dụng nguồn gen và địa điểm thực hiện các hoạt động sử dụng nguồn gen.
8. Thông tin về việc sử dụng tri thức truyền thống về nguồn gen.
9. Thông tin về việc đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm của (tên tổ chức, cá nhân) được cấp phép:

1. Sử dụng nguồn gen cho mục đích “...” (mục đích đăng ký).
2. Thực hiện Kế hoạch tiếp cận nguồn gen được ban hành kèm theo Quyết định này.
3. Thực hiện các nội dung tại Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích số ngày ... tháng ... năm.... giữa (Bên tiếp cận) và (Bên cung cấp).
4. Tuân thủ nghĩa vụ về báo cáo và các quy định khác có liên quan khi tiếp cận và sử dụng nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen có nguồn gốc, xuất xứ tại Việt Nam.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký đến đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Thủ trưởng (tên cơ quan thường trực thẩm định), và ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã.....;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BẢN NHẬN XÉT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾP CẬN
 NGUỒN GEN ĐỂ NGHIÊN CỨU VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI,
 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THƯƠNG MẠI CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN...**

I. Thông tin về thành viên Hội đồng:

1. Họ và tên (chức danh khoa học, học hàm, học vị):

.....

2. Cơ quan công tác:

3. Chức vụ:

4. Chức danh trong Hội đồng

II. Nội dung thẩm định:

1. Đánh giá các thông tin được cung cấp trong hồ sơ đề nghị:

TT	Nội dung	Thông tin cung cấp trong hồ sơ (Có/Không có thông tin, chi tiết)
1.	<i>Nguồn gen đề nghị tiếp cận</i>	
2.	<i>Mục đích tiếp cận nguồn gen</i>	
3.	<i>Bên cung cấp nguồn gen</i>	
4.	<i>Bên tiếp cận nguồn gen</i>	
5.	<i>Thời gian tiếp cận</i>	
6.	<i>Địa điểm tiếp cận</i>	
7.	<i>Cách thức tiếp cận</i>	
8.	<i>Đưa nguồn gen ra nước ngoài</i>	
9.	<i>Chuyển giao cho bên thứ ba (thay đổi và không thay đổi mục đích sử dụng)</i>	
10.	<i>Điều khoản về chia sẻ lợi ích (bằng tiền và không bằng tiền)</i>	
11.	<i>Thời gian hợp đồng</i>	
Đối với trường hợp tổ chức đề nghị là tổ chức, cá nhân nước ngoài, đánh giá thêm các thông tin sau:		
1.	<i>Tên tổ chức khoa học công nghệ trong nước hợp tác</i>	
2.	<i>Thông tin về hoạt động hợp tác</i>	

Đối với trường hợp nguồn gen tiếp cận thuộc danh mục tiếp cận, sử dụng có điều kiện:

1.	<i>Văn bản chấp thuận của bộ quản lý ngành, lĩnh vực</i>	
2.	<i>Đánh giá về tình trạng bảo tồn và khai thác, sử dụng của nguồn gen đăng ký tiếp cận thuộc danh mục tiếp cận, sử dụng có điều kiện</i>	

2. Sự phù hợp của nội dung Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích với các quy định hiện hành của pháp luật:

3. Nhận xét về việc đánh giá tác động (dự kiến) về tiếp cận nguồn gen đối với đa dạng sinh học, kinh tế và xã hội:

4. Đánh giá năng lực thực hiện việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen của Bên tiếp cận nguồn gen:.....

III. Kết luận và khuyến nghị:

1. Ý kiến kết luận đối với các nội dung thẩm định:

.....

2. Những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, điều khoản cụ thể cần đề cập trong Giấy phép

.....

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾP CẬN
 NGUỒN GEN ĐỂ NGHIÊN CỨU VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI,
 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THƯƠNG MẠI CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN...**

I. Thông tin về thành viên Hội đồng:

1. Họ và tên (*chức danh khoa học, học hàm, học vị*):
2. Cơ quan công tác:
3. Chức vụ:
4. Chức danh trong Hội đồng

II. Các nội dung đánh giá, thẩm định hồ sơ:

- Những nội dung đã đạt được:

.....

- Những điểm còn tồn tại, cần chỉnh sửa, bổ sung:

.....

III. Kết luận:

a) Đồng ý thông qua¹ ☐

b) Đồng ý thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung² ☐

c) Không đồng ý thông qua³ ☐

Nếu chọn mục b), đề nghị xác định rõ những nội dung nào cần phải chỉnh sửa, bổ sung:

.....

.....

.....

¹ Phiếu đánh giá đồng ý thông qua: khi các thông tin trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ theo nội dung thẩm định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

² Phiếu đánh giá đồng ý thông qua với điều kiện bổ sung: khi các thông tin trong hồ sơ chưa đáp ứng đầy đủ các nội dung thẩm định tại mục II của Bản nhận xét (Phụ lục số 03), nhưng vẫn phù hợp với các quy định pháp luật

³ Phiếu đánh giá không đồng ý thông qua khi nội dung trong hồ sơ không phù hợp với quy định pháp luật và có căn cứ về việc vi phạm của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

Khuyến nghị về những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, điều khoản cụ thể cần đề cập trong Giấy phép

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG

I. Thông tin chung về cuộc họp Hội đồng:

1.1. Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại của tổ chức/cá nhân... được thành lập theo Quyết định số... /QĐ-UBND ngày .../.../20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh).....

1.2. Thời gian và địa điểm cuộc họp:

- Thời gian: từ ... giờ ... ngày .../.../20... đến ... giờ... ngày .../.../20...

- Địa điểm:

1.3. Thành phần tham gia cuộc họp:

- Thành viên có mặt: *chỉ cần ghi số lượng thành viên có mặt trên tổng số thành viên trong Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.*

- Thành viên vắng mặt: *ghi đầy đủ số lượng, họ tên và chức danh trong Hội đồng thẩm định của các thành viên vắng mặt, lý do vắng mặt:*

.....

- Đại biểu tham dự (nếu có):

II. Nội dung và diễn biến cuộc họp Hội đồng:

Yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của cuộc họp Hội đồng thẩm định, ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia cuộc họp Hội đồng thẩm định.

2.1. Ủy viên Thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì cuộc họp (Chủ tịch hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch hội đồng ủy quyền) điều hành cuộc họp.

2.2. Tổ chức, cá nhân trình bày tóm tắt nội dung Hồ sơ:

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên Hội đồng: ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi.

2.4. Ý kiến nhận xét về Hồ sơ: *ghi chi tiết ý kiến của ủy viên phản biện và các ủy viên Hội đồng.*

2.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có):

2.6. Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng:

III. Kết luận cuộc họp Hội đồng:

3.1. Người chủ trì cuộc họp công bố kết luận của Hội đồng thẩm định: *được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng, trong đó tóm tắt ngắn gọn những nội dung đạt yêu cầu của Hồ sơ, những nội dung của hồ sơ cần phải được chỉnh sửa, bổ sung.*

3.2. Ý kiến khác của các thành viên Hội đồng (nếu có):

IV. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

4.1. Số phiếu đồng ý thông qua:

4.2. Số phiếu đồng ý thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

4.3. Số phiếu không đồng ý thông qua:

V. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

Biên bản được hoàn thành vào hồi ... giờ ... ngày .../.../20... tại...../.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP TIẾP CẬN NGUỒN GEN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh)

1. Thông tin chung

- Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn thời gian tiếp cận nguồn gen:

+ Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử;

+ Đối với cá nhân:

Họ và tên; số Thẻ Căn cước công dân/thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử;

Thông tin chi tiết về tổ chức khoa học và công nghệ mà cá nhân là thành viên: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax.

- Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã được cấp theo Quyết định số ... /QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh)...

2. Tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã thực hiện

3. Nội dung đề nghị gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen

- Lý do (nêu rõ lý do và giải trình) về đề nghị gia hạn:.....

- Thời gian đề nghị gia hạn: Từ... đến ...

4. Tài liệu gửi kèm theo (liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàytháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học)

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Đề nghị quý cơ quan xem xét gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã được cấp./.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đề nghị

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh,
đóng dấu nếu có)

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH)

....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-....

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày ... tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen của... (tên tổ chức/cá nhân);

Theo đề nghị của (tên cơ quan thường trực thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Gia hạn thời gian tiếp cận nguồn gen tại Quyết định số ... /QĐ-.... ngày...tháng...năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ... về việc cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...**Điều 2.** Các nội dung không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số ... /QĐ-.... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh) về việc cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày ... tháng ... năm ...**Điều 4.** Thủ trưởng (tên cơ quan thường trực thẩm định), và... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã.....;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH)
....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.... (Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Theo đề nghị của (tên cơ quan thường trực thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh... về việc cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen tại Quyết định số ... phải chấm dứt ngay hoạt động tiếp cận nguồn gen tại Việt Nam và thực hiện các nghĩa vụ sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng (tên cơ quan thường trực thẩm định), và ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã.....;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN (VĂN BẢN) ĐỀ NGHỊ ĐƯA NGUỒN GEN
 RA NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ HỌC TẬP/
 NGHIÊN CỨU KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh)

1. Thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ/cá nhân đăng ký

- Trường hợp là tổ chức khoa học và công nghệ: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax.

- Trường hợp là cá nhân: Họ và tên; số Thẻ Căn cước công dân/thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử; thông tin chi tiết về tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cơ sở đào tạo mà học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh đang học tập.

2. Mục đích đưa ra nước ngoài

☐ Nghiên cứu không vì mục đích thương mại

☐ Học tập

3. Thông tin về nguồn gen đưa ra nước ngoài

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1.	Tên nguồn gen	(Tên Việt Nam, tên khoa học, tên khác của loài hoặc dưới loài; trường hợp đưa nguồn gen ra nước ngoài thực hiện nghiên cứu phân loại có thể áp dụng cấp chi)
2.	Địa điểm thu thập nguồn gen	(Địa chỉ, tọa độ khu vực đã thu thập nguồn gen)
3.	Thời gian thu thập nguồn gen	
4.	Mẫu nguồn gen	(Bộ phận thu thập, tiếp cận)
5.	Số lượng/ Khối lượng đã thu thập	
6.	Mô tả cách thức đã thu thập	(Phương tiện, công cụ, thiết bị sử dụng; hình thức tiếp cận)
7.	Tri thức truyền thống về nguồn gen (nếu có sử dụng)	
8.	Số lượng/Khối lượng nguồn gen đăng ký đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	

4. Thông tin về Bên cung cấp

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động; quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; Thẻ Căn cước công dân/thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; số, ký hiệu của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

5. Thông tin về việc sử dụng nguồn gen ở nước ngoài

Cung cấp thông tin cụ thể về tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác, tiếp nhận nguồn gen để phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại.

6. Tài liệu kèm theo Đơn đề nghị (liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày ...tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học).

7. Cam kết

(Tổ chức khoa học và công nghệ/cá nhân) cam kết:

- Chỉ sử dụng nguồn gen đề nghị đưa ra nước ngoài phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại;

- Không chuyển giao nguồn gen đề nghị đưa ra nước ngoài cho bên thứ ba;

- Tuân thủ nghĩa vụ về báo cáo được quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về báo cáo tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương.... chậm nhất sau 03 tháng, kể từ ngày kết thúc chương trình nghiên cứu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp vi phạm các cam kết quy định tại Đơn này.

Đề nghị quý cơ quan xem xét cho phép đưa nguồn gen đề nghị nêu trên ra nước ngoài phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại./.

(Địa danh), ngày tháng năm ...

Tổ chức/cá nhân đăng ký

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu nếu có)

**ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP
TỈNH)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.... (Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ
nghiên cứu, học tập không vì mục đích thương mại**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày ... tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Xét hồ sơ đề nghị đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại của... (tổ chức khoa học và công nghệ/cá nhân)...;

Theo đề nghị của (tên cơ quan thường trực thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ/cá nhân được cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại:

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; số Thẻ Căn cước công dân/thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/số định danh cá nhân/số giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử; thông tin chung về tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cơ sở đào tạo mà học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh đang học tập.

Điều 2. Thông tin về nguồn gen được cho phép đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại:

1. Nguồn gen (tên thông thường, tên khoa học, tên khác).
2. Mẫu nguồn gen.
3. Thông tin về Bên cung cấp (tên, chi tiết liên hệ).
4. Địa điểm đã thu thập nguồn gen.
5. Số lượng/Khối lượng nguồn gen được phép đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
6. Địa điểm sử dụng nguồn gen ở nước ngoài (tên tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo, chi tiết liên hệ).

Điều 3. Trách nhiệm của (tên tổ chức khoa học và công nghệ/cá nhân) được cấp phép:

1. Chỉ sử dụng nguồn gen được cấp phép phục vụ mục đích “...” (học tập hoặc nghiên cứu không vì mục đích thương mại).
2. Không chuyển giao nguồn gen được cấp phép cho bên thứ ba.
3. Tuân thủ nghĩa vụ về báo cáo và các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen tại Thông tư số 10/2020/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về báo cáo tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng (tên cơ quan thường trực thẩm định), ...và (tên tổ chức khoa học và công nghệ/cá nhân)... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như tại Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cơ quan hải quan;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

(1)
(2)**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-(3)..

(Địa danh), ngàytháng...năm.....

BÁO CÁO
DỰ ÁN XÁC LẬP DI SẢN THIÊN NHIÊN (4)**Mở đầu****Chương 1. Sự cần thiết xác lập di sản thiên nhiên****Chương 2. Hiện trạng khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên**

- Tóm tắt điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Hiện trạng các hệ sinh thái; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng nơi dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Tình trạng quản lý, bảo tồn khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Các mối đe dọa đến khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Phương án sử dụng đất tại khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 3. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 hoặc khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Mục đích xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 4. Xác lập ranh giới và phân vùng di sản thiên nhiên

- Mô tả và trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Mô tả vùng lõi: vị trí địa lý, diện tích và ranh giới của vùng lõi khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng lõi; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, các giá trị đáp ứng tiêu chí di sản thiên nhiên tại vùng lõi;

- Mô tả vùng đệm (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng đệm và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Mô tả vùng chuyển tiếp (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng chuyển tiếp khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng chuyển tiếp và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Chương 5. Định hướng quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

Nêu rõ các nội dung về hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên sau khi được xác lập, công nhận, cụ thể:

- Các hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Đề xuất chương trình phục hồi môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;
- Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Nguồn kinh phí thực hiện quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Liệt kê các văn bản, tài liệu đính kèm:

- Các bản đồ hiện trạng khu vực xác lập di sản thiên nhiên; ranh giới vùng lõi, vùng đệm di sản thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên, phân bố các loài nguy cấp quý hiếm;
- Danh mục các loài động, thực vật khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan xây dựng báo cáo
- (2) Tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (4) Tên di sản thiên nhiên và địa điểm

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị thẩm định dự án xác lập
di sản thiên nhiên... (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số/2025/TT-NNMT ngày tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

(1) kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

Hồ sơ gửi thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên được gửi kèm theo công văn gồm:

- (4) báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2), kèm theo bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên.

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định;
- (2) Tên và địa danh khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- (3) Cơ quan ra quyết định tổ chức thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên;
- (4) Số lượng báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên.

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾP CẬN NGUỒN GEN ĐỂ NGHIÊN CỨU VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THƯƠNG MẠI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng 6 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại

a) Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại (sau đây gọi là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập đối với từng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại theo mẫu quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hội đồng có chức năng tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xem xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại (sau đây gọi là Hồ sơ);

c) Các hoạt động của Hội đồng thực hiện thông qua Cơ quan thường trực thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại (sau đây gọi là Cơ quan thường trực thẩm định). Trách nhiệm của Cơ quan thường trực thẩm định quy định tại Mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Hội đồng có quyền yêu cầu Cơ quan thường trực thẩm định cung cấp thông tin, tài liệu và những vấn đề liên quan đến Hồ sơ để nghiên cứu, thẩm định;

đ) Thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số;

b) Ý kiến của từng thành viên Hội đồng và ý kiến thẩm định của Hội đồng được thể hiện trong biên bản cuộc họp Hội đồng theo mẫu quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Hội đồng kết luận theo 01 trong 03 mức độ:

- Đồng ý thông qua: khi có ít nhất hai phần ba thành viên Hội đồng có phiếu đánh giá đồng ý thông qua, trong đó phải có ít nhất 01 Ủy viên Phản biện;

- Đồng ý thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng có phiếu đánh giá đồng ý thông qua hoặc đồng ý thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, trong đó phải có ít nhất 01 Ủy viên Phản biện;

- Không đồng ý thông qua: khi có trên một phần ba số thành viên Hội đồng có phiếu đánh giá không đồng ý thông qua hoặc cả 02 Ủy viên Phản biện có phiếu đánh giá không đồng ý thông qua.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

a) Ủy viên Hội đồng:

- Xem xét nghiên cứu, đánh giá nội dung hồ sơ và các tài liệu liên quan do Cơ quan thường trực thẩm định cung cấp;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng, trường hợp không tham dự cuộc họp Hội đồng, có trách nhiệm gửi bản nhận xét đối với Hồ sơ cho Cơ quan thường trực thẩm định trước khi cuộc họp được tiến hành ít nhất 01 ngày làm việc;

- Viết bản nhận xét và điền phiếu đánh giá theo mẫu quy định tại Mẫu số 06 và Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; trình bày bản nhận xét tại cuộc họp của Hội đồng;

- Có ý kiến tham gia tại cuộc họp Hội đồng; bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Hội đồng;

- Viết nhận xét về Hồ sơ đã được chỉnh sửa, bổ sung sau cuộc họp của Hội đồng khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan thường trực thẩm định;

- Tham gia các hoạt động có liên quan đến hoạt động của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng hoặc Cơ quan thường trực thẩm định yêu cầu;

- Chịu trách nhiệm trước Cơ quan thường trực thẩm định và trước pháp luật về các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với Hồ sơ và những nội dung công việc được phân công trong quá trình thẩm định; đảm bảo các quy định về bảo mật thông tin có trong Hồ sơ, quá trình thẩm định theo quy định của pháp luật và nộp lại các tài liệu này khi có yêu cầu của Cơ quan thường trực thẩm định sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Hội đồng:

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại điểm a Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

- Quyết định triệu tập cuộc họp của Hội đồng;

- Điều hành cuộc họp của Hội đồng theo quy định tại Mục 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Xử lý các ý kiến được nêu trong cuộc họp của Hội đồng; kết luận cuộc họp của Hội đồng và chịu trách nhiệm về các kết luận của Hội đồng;

- Ký biên bản cuộc họp của Hội đồng và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các nội dung ghi trong biên bản các cuộc họp của Hội đồng.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có):

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại điểm a Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, Phó Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

d) Ủy viên Hội đồng là đại diện của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động tiếp cận nguồn gen:

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại điểm a Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, Ủy viên Hội đồng là đại diện của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động tiếp cận nguồn gen còn có trách nhiệm cung cấp cho Hội đồng các thông tin, tài liệu liên quan đến nguồn gen được đề nghị tiếp cận tại địa phương; chịu trách nhiệm về các thông tin, tài liệu cung cấp cho Hội đồng.

đ) Ủy viên Thư ký:

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại điểm a Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, Ủy viên Thư ký còn có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

- Cung cấp các mẫu bản nhận xét và phiếu đánh giá Hồ sơ cho các thành viên Hội đồng;

- Trước cuộc họp của Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng về những nội dung chính của Hồ sơ trên cơ sở tự nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng;

- Thông tin cho Hội đồng ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng không tham dự cuộc họp của Hội đồng;

- Ghi và ký biên bản cuộc họp Hội đồng, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các nội dung ghi trong biên bản các cuộc họp của Hội đồng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng và Cơ quan thường trực thẩm định.

4. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng

Cuộc họp Hội đồng thẩm định được tiến hành khi đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau đây:

a) Có sự tham dự của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành cuộc họp trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

Trường hợp Ủy viên thư ký vắng mặt có lý do, người chủ trì cuộc họp chỉ định 01 Ủy viên Hội đồng thực thi các trách nhiệm của Ủy viên thư ký tại cuộc họp và bàn giao lại kết quả cho Ủy viên thư ký;

b) Có sự tham gia của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Ủy viên Hội đồng theo quyết định thành lập và có ít nhất 01 Ủy viên phản biện;

c) Có sự tham gia của đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen hoặc người được ủy nhiệm bằng văn bản.

5. Trình tự tiến hành cuộc họp Hội đồng thẩm định:

a) Thông qua quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần tham dự và trình bày tóm tắt về quá trình xử lý Hồ sơ;

b) Chủ tịch Hội đồng điều hành cuộc họp;

c) Đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen hoặc người được ủy nhiệm bằng văn bản trình bày những nội dung chính của Hồ sơ;

d) Các thành viên Hội đồng có ý kiến đề nghị làm rõ về các nội dung trình bày hoặc đặt câu hỏi; đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen hoặc người được ủy nhiệm bằng văn bản phản hồi, cung cấp bổ sung thông tin;

đ) Ủy viên Hội đồng trình bày bản nhận xét, phiếu đánh giá về Hồ sơ; Ủy viên Thư ký đọc bản nhận xét của các thành viên Hội đồng vắng mặt (nếu có).

Mẫu Bản nhận xét và phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại theo Mẫu số 06 và Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Các đại biểu tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến (nếu có);

g) Hội đồng có thể họp riêng (do Chủ tịch Hội đồng quyết định) để thống nhất nội dung kết luận của Hội đồng;

h) Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng;

i) Các thành viên Hội đồng phát biểu nếu có ý kiến khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng;

k) Đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen hoặc người được ủy nhiệm bằng văn bản phát biểu (nếu có);

l) Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc cuộc họp.

6. Cơ quan thường trực thẩm định có các nhiệm vụ sau đây:

a) Dự thảo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng;

b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen cung cấp bổ sung các tài liệu liên quan trong trường hợp cần thiết và gửi đến các thành viên Hội đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng;

c) Trong trường hợp cần thiết, lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn trong nước và quốc tế có chuyên môn phù hợp, lấy ý kiến bằng văn bản về Hồ sơ;

d) Báo cáo kết quả xử lý hồ sơ và đề xuất Chủ tịch Hội đồng tổ chức cuộc họp Hội đồng;

đ) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng theo trình tự quy định tại Mục 5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; Thông báo, mời Ủy viên Hội đồng, đại diện của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen tham dự cuộc họp của Hội đồng;

e) Thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen;

g) Kiểm tra, rà soát Hồ sơ đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng; trong trường hợp cần thiết, gửi văn bản đề nghị một số thành viên Hội đồng cho ý kiến nhận xét về Hồ sơ sau khi chỉnh sửa;

h) Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định về việc cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen;

i) Quản lý, lưu giữ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến các cuộc họp của Hội đồng;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường giao liên quan đến quá trình thẩm định, cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.